

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH HƯNG
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2021/DS-ST
Ngày: 30-9-2021
V/v: “Tranh chấp hợp đồng góp hội”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH HƯNG, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phạm Thị The

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Bà Nguyễn Thị Kim Hạnh

+ Ông Bùi Đức Hảo

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Trọng Tâm - Thư ký Toà án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 38/2021/TLST-DS ngày 12 tháng 4 năm 2021 về “Tranh chấp hợp đồng góp hội” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2021/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phạm Thị Trúc L, sinh năm 1971. Địa chỉ: Ấp G, xã K, huyện V, tỉnh Long An. (Có đơn xin vắng)

- Bị đơn:

1. Bà Ngô Thị Đ, sinh năm 1978. (Tên gọi khác: Y, N, H). (Vắng mặt).

2. Ông Nguyễn Hiếu H, sinh năm 1970. (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp G, xã K, huyện V, tỉnh Long An.

- Những người làm chứng:

1. Bà Nguyễn Thị Minh N, sinh năm 1976. Địa chỉ: Ấp T, xã H, huyện V, tỉnh Long An. (Có đơn xin vắng)

2. Bà Huỳnh T, sinh năm 1971. Địa chỉ: Ấp G, xã K, huyện V, tỉnh Long An. (Có đơn xin vắng)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 05/4/2021 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Phạm Thị Trúc L trình bày:

Bà Ngô Thị Đ và ông Nguyễn Hiếu H có tham gia một số dây hụi do bà làm đầu thảo, tính đến tháng 4/2021 còn thiếu số tiền 43.000.000 đồng, cụ thể như sau:

- Dây hụi 3.000.000 đồng, 01 tháng khui 01 lần, bắt đầu khui ngày 15/5/2019 (al), đến ngày 15/9/2020 (al) là mãn hụi, có 18 người chơi, bà Đ, ông H tham gia 01 phần, tên trong danh sách là H sửa xe. Khui lần 4 thì bà Đ bỏ thăm hốt hụi, bà đã giao tiền hụi đầy đủ cho bà Đ, bà Đ có trách nhiệm đóng lại 14 lần hụi chết nhưng bà Đ chỉ đóng được 07 lần sau đó không đóng nữa nên tháng 7/2020 bà đã khởi kiện yêu cầu bà Đ trả 04 lần vi phạm với số tiền 12.000.000 đồng và được giải quyết tại Bản án dân sự phúc thẩm số 441/2020/DS-PT ngày 17/12/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An. Hiện tại bà Đ và ông H còn nợ 03 lần hụi chết với số tiền 9.000.000 đồng.

- Dây hụi 3.000.000 đồng, 01 tháng khui 01 lần, bắt đầu khui ngày 20/01/2020 (al), đến ngày 20/8/2021 (al) là mãn hụi, có 21 người chơi, bà Đ, ông H tham gia 01 phần, tên trong danh sách là H sửa xe. Khui lần thứ 3 thì bà Đ bỏ thăm hốt hụi, bà đã giao tiền hụi đầy đủ cho bà Đ, bà Đ có trách nhiệm đóng lại 18 lần hụi chết nhưng bà Đ chưa đóng hụi chết lần nào, nên tháng 7/2020 bà đã khởi kiện yêu cầu bà Đ trả 04 lần vi phạm với số tiền 12.000.000 đồng và được giải quyết tại Bản án dân sự phúc thẩm số 441/2020/DS-PT ngày 17/12/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An. Tính đến tháng 4/2021 bà Đ và ông H còn nợ 08 lần hụi chết với số tiền 24.000.000 đồng.

- Dây hụi mùa 10.000.000 đồng, mỗi năm khui 02 lần, bắt đầu khui từ vụ đông xuân năm 2015 đến hè thu năm 2021 là mãn hụi, có 14 người chơi, bà Đ, ông H tham gia 01 phần, tên trong danh sách là vợ chồng H. Khui lần thứ 1 thì bà Đ bỏ thăm hốt hụi, bà đã giao tiền hụi đầy đủ cho bà Đ, bà Đ có trách nhiệm đóng lại 13 lần hụi chết nhưng bà Đ chỉ đóng được 10 lần hụi chết, sau đó không đóng nữa nên tháng 7/2020 bà đã khởi kiện yêu cầu bà Đ trả 01 lần vi phạm với số tiền 10.000.000 đồng và được giải quyết tại Bản án dân sự phúc thẩm số 441/2020/DS-PT ngày 17/12/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An. Tính đến tháng 4/2021 bà Đ và ông H còn nợ 01 lần hụi chết với số tiền 10.000.000 đồng.

Bà Phạm Thị Trúc L khởi kiện yêu cầu bà Ngô Thị Đ và ông Nguyễn Hiếu H liên đới trả cho bà số tiền hụi chết mà bà đã choàng cho các thành viên là 43.000.000 đồng, không yêu cầu tiền lãi và có đơn xin giải quyết vắng mặt.

Từ khi thụ lý vụ án Tòa án đã thông báo các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng bà Ngô Thị Đ và ông Nguyễn Hiếu H không đến Tòa án để thể hiện ý kiến, tại phiên tòa bà Ngô Thị Đ và ông Nguyễn Hiếu H vắng mặt lần thứ hai không lý do.

Kiểm sát viên phát biểu:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Tất cả đều tuân theo pháp luật tố tụng, riêng bị đơn chưa chấp hành theo quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Xét, bà Đ tham gia chơi hụi với bà L đã Tòa án xem xét và xét xử trước đây tại Bản án dân sự phúc thẩm số 441/2020/DS-PT ngày 17/12/2020 nên: Dây hụi 3.000.000đ/tháng mở ngày 15/5/2019 (AL), đến nay bà Đ nợ bà L 9.000.000 đồng; Dây hụi 3.000.000đ/tháng mở ngày 20/01/2020 (AL), đến tháng 02/2021 (AL) bà Đ nợ bà L 24.000.000 đồng; Dây hụi 10.000.000đ/1 vụ đến đông xuân năm 2021 bà Đ còn nợ bà L 10.000.000 đồng; Tổng cộng số tiền hụi bà Đ nợ bà L đến tháng 02/2021 là 43.000.000 đồng nên việc bà L khởi kiện yêu cầu bà Đ trả 43.000.000 đồng là có căn cứ.

Việc bà Đ tham gia chơi hụi và hốt hụi về phục vụ cho sinh hoạt gia đình, giữa bà Đ và ông H là vợ chồng, đang sống chung trong thời kỳ hôn nhân nên buộc ông H liên đới cùng bà Đ trả cho bà L 43.000.000 đồng tiền hụi là có căn cứ.

Từ những phân tích nêu trên, căn cứ khoản 3, Điều 26, điểm a, khoản 1, Điều 35, điểm a, khoản 1, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 471 của Bộ luật dân sự, Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình và Nghị Định 19 của Chính Phủ đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Trúc L: Buộc ông H, bà Đ liên đới trả cho bà L 43.000.000 đồng tiền hụi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền: Căn cứ đơn khởi kiện của nguyên đơn, Tòa án xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp về “Hợp đồng góp hụi” được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú tại ấp G, xã K, huyện V, tỉnh Long An nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Nguyên đơn bà Phạm Thị Trúc L có đơn xin giải quyết vắng mặt, bị đơn bà Ngô Thị Đ và ông Nguyễn Hiếu H được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt nên căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[3] Về thời hiệu khởi kiện của vụ án: Do không có đương sự nào đề nghị áp dụng thời hiệu, căn cứ quy định tại Điều 184 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án không xem xét về thời hiệu đối với vụ án này.

[4] Về nội dung vụ án:

[4.1] Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 21/2020/DS-ST ngày 25/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng và Bản án dân sự phúc thẩm số 441/2020/DS-PT ngày 17/12/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An thể hiện bà L và bà Đ thống nhất được với nhau việc bà L làm đầu thảo, bà Đ có tham gia 04 dây hui của bà L và đã hót tất cả 04 dây hui, gồm hui tháng 3.000.000 đồng mở ngày 01/6/2018 (al); dây hui tháng 3.000.000 đồng mở ngày 15/5/2019 (al); dây hui tháng 3.000.000 đồng mở ngày 20/01/2020 (al) và dây hui mùa 10.000.000 đồng, bắt đầu mở từ vụ đông xuân năm 2015 và quyết định buộc bà Đ và ông H có trách nhiệm liên đới trả cho bà L 37.000.000 đồng.

[4.2] Tuy nhiên, dây hui 3.000.000 đồng mở ngày 01/6/2018 (al) khi khởi kiện ngày 10/7/2020 đối với vụ án trên đã mất (xuống chót) nên 03 dây còn lại tính đến ngày khởi kiện (05/4/2021) đối với vụ án này hui vẫn còn hoạt động bình thường như lời khai của bà Nguyễn Thị Minh N, bà Huỳnh T.

[4.3] Bà L cho rằng đã choàng hui với số tiền 43.000.000 đồng. Bà Đ và ông H không có ý kiến, không có chứng cứ chứng minh đã đóng hui và giữa bà Đ và ông H là vợ chồng hợp pháp, có đăng ký kết hôn và quá trình bà Đ chơi hui, hót hui của bà L thì ông H và bà Đ vẫn đang chung sống một nhà, chi tiêu sinh hoạt gia đình chung. Bà Đ tham gia chơi hui và hót hui nhằm phục vụ nhu cầu thiết yếu trong gia đình nên ông H phải có trách nhiệm liên đới cùng bà Đ trả số tiền hui đến hạn cho bà L là phù hợp với quy định tại Điều 27 Luật Hôn nhân gia đình.

[4.4] Từ những lập luận trên có căn cứ khẳng định yêu cầu khởi kiện của bà L và ý kiến của Viện kiểm sát là phù hợp nên được chấp nhận toàn bộ.

[5] Về án phí: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên được hoàn lại tiền tạm ứng án phí. Bị đơn phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải trả cho nguyên đơn ($43.000.000 \text{ đồng} \times 5\% = 2.150.000 \text{ đồng}$)

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 147, Điều 184, Điều 228, Điều 229 Bộ luật Tổ tụng dân sự; Căn cứ các điều 357, 468, 471 Bộ luật Dân sự; Nghị định 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 và Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về họ, hui, biêu, phường; Căn cứ Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình; Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Phạm Thị Trúc L về việc tranh chấp hợp đồng góp hui với bà Ngô Thị Đ và ông Nguyễn Hiếu H.

Buộc bà Ngô Thị Đ và ông Nguyễn Hiếu H có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Phạm Thị Trúc L 43.000.000 (Bốn mươi ba triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí: Buộc bà Ngô Thị Đ và ông Nguyễn Hiếu H chịu 2.150.000 (hai triệu một trăm năm mươi nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước.

Hoàn trả cho bà Phạm Thị Trúc L 1.075.000 (một triệu không trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí bà đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Hưng theo biên lai số 0002888 ngày 12/4/2021.

Báo cho các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Vĩnh Hưng;
- CCTHADS huyện Vĩnh Hưng;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, n văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị The